

DANH SÁCH DỰ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày Thi: 27/7/2025 - Giờ thi: 10h

Địa điểm thi: Nhà C6 - 142 Tô Hiến Thành P14 Q10 (Cổng 3) - ĐT: 0902 44 91 98

| ST<br>T | SBD      | HỌ LÓT            | TÊN   | NGÀY SINH  | NƠI SINH              | GIỜ<br>THI | P.MÁY      | GHI CHÚ |
|---------|----------|-------------------|-------|------------|-----------------------|------------|------------|---------|
| 1       | BKCB7824 | Trần Minh         | Quang | 05/01/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 2       | BKCB7825 | Lục Thành         | Quý   | 18/08/2008 | Bắc Ninh              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 3       | BKCB7826 | Đặng Tú           | Quyên | 13/06/2003 | Quảng Ngãi            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 4       | BKCB7827 | Lê Thị Thảo       | Quyên | 06/06/2004 | Khánh Hòa             | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 5       | BKCB7828 | Nguyễn Ngọc Thanh | Quyên | 17/09/2004 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 6       | BKCB7829 | Trần Minh Tú      | Quyên | 23/08/2004 | Đồng Tháp             | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 7       | BKCB7830 | Phạm Xuân         | Quyền | 02/05/2004 | Bình Phước            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 8       | BKCB7831 | Nguyễn Thị Diễm   | Quỳnh | 29/04/2004 | Lâm Đồng              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 9       | BKCB7832 | Trần Như          | Quỳnh | 20/04/2004 | Bình Phước            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 10      | BKCB7833 | Trịnh Thị Thanh   | Sang  | 19/09/2003 | Nhật Bản              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 11      | BKCB7834 | Trần Thị Khánh    | Tâm   | 27/02/2005 | Tây Ninh              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 12      | BKCB7835 | Thiều Quang       | Thắng | 03/01/2001 | Bình Phước            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 13      | BKCB7836 | Huỳnh Thiện       | Thanh | 22/06/2006 | Thành Phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 14      | BKCB7837 | Phạm Thị Hồng     | Thanh | 12/03/2002 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 15      | BKCB7838 | Bùi Danh          | Thành | 24/12/1979 | Nghệ An               | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 16      | BKCB7839 | Nguyễn Phúc       | Thành | 25/12/2004 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 17      | BKCB7840 | Võ Tấn            | Thành | 30/06/2004 | Bạc Liêu              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 18      | BKCB7841 | Bùi Ngọc          | Thảo  | 18/11/1999 | Lâm Đồng              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 19      | BKCB7842 | Cao Thị Thanh     | Thảo  | 24/05/2005 | Bình Phước            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 20      | BKCB7843 | Hoàng Thị Thu     | Thảo  | 20/12/1997 | Đồng Nai              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 21      | BKCB7844 | Nguyễn Thị Thu    | Thảo  | 18/04/2004 | Bình Thuận            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 22      | BKCB7845 | Phan Thị Phương   | Thảo  | 02/06/1999 | Lâm Đồng              | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 23      | BKCB7846 | Nguyễn Phạm Minh  | Thi   | 26/08/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 24      | BKCB7847 | Phạm Minh         | Thiên | 18/06/2005 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 25      | BKCB7848 | Dương Hà Minh     | Thư   | 30/01/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 26      | BKCB7849 | Huỳnh Anh         | Thư   | 24/03/2003 | Long An               | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 27      | BKCB7850 | Nguyễn Ngọc Anh   | Thư   | 10/03/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 28      | BKCB7851 | Tô Ngọc Minh      | Thư   | 05/11/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 29      | BKCB7852 | Võ Nguyễn Anh     | Thư   | 30/09/2005 | Quảng Ngãi            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 30      | BKCB7853 | Lê Hoàng Minh     | Thuận | 01/06/1997 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 31      | BKCB7854 | Lê Quốc           | Thuận | 29/10/2003 | Bình Thuận            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 32      | BKCB7855 | Cao Thị Thanh     | Thùy  | 02/09/2004 | Quảng Ngãi            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 33      | BKCB7856 | Lê Thị Thanh      | Thùy  | 27/02/2005 | Ninh Thuận            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 34      | BKCB7857 | Đỗ Thanh          | Thủy  | 26/06/2003 | Quảng Ninh            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |
| 35      | BKCB7858 | Bùi Thị Thủy      | Tiên  | 07/07/2006 | Bình Phước            | 10h        | 102-Nhà C6 |         |

| ST<br>T | SBD      | HỌ LÓT            | TÊN   | NGÀY SINH  | NƠI SINH              | GIỜ<br>THI | P.MÁY             | GHI CHÚ |
|---------|----------|-------------------|-------|------------|-----------------------|------------|-------------------|---------|
| 36      | BKCB7859 | Phan Thuỷ         | Tiên  | 02/09/2005 | Kiên Giang            | 10h        | 102-Nhà C6        |         |
| 37      | BKCB7860 | Trần Đình Cẩm     | Tiến  | 26/11/2003 | Phú Yên               | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 38      | BKCB7861 | Phan Minh         | Tiền  | 06/05/2005 | Bến Tre               | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 39      | BKCB7862 | Nguyễn Thị Xuân   | Trâm  | 13/02/2003 | Phú Yên               | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 40      | BKCB7863 | Trương Thị Tú     | Trâm  | 09/06/2004 | Đắk Lắk               | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 41      | BKCB7864 | Lê Bảo            | Trân  | 12/05/2005 | Trà Vinh              | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 42      | BKCB7865 | Nguyễn Lương Bảo  | Trân  | 28/01/2005 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 43      | BKCB7866 | Nguyễn Thị Quế    | Trân  | 19/05/2004 | Tiền Giang            | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 44      | BKCB7867 | Võ Bửu            | Trân  | 19/04/2003 | Phú Yên               | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 45      | BKCB7868 | Nguyễn Hoài Khánh | Trang | 10/10/2005 | Khánh Hòa             | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 46      | BKCB7869 | Nguyễn Phương     | Trang | 28/09/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 47      | BKCB7870 | Nguyễn Thị Kiều   | Trang | 05/04/2005 | Hậu Giang             | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 48      | BKCB7871 | Phạm Lê Huyền     | Trang | 21/05/2005 | Bình Dương            | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 49      | BKCB7872 | Phạm Thị Quỳnh    | Trang | 20/06/2005 | Bắc Ninh              | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 50      | BKCB7873 | Phạm Thùy         | Trang | 08/02/2003 | Phú Yên               | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 51      | BKCB7874 | Cù Thanh Minh     | Trí   | 26/03/2006 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 52      | BKCB7875 | Hồ Minh           | Trí   | 29/09/1981 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 53      | BKCB7876 | Huỳnh Tài         | Trí   | 10/02/2008 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 54      | BKCB7877 | Ngô Kiều Phương   | Trình | 18/12/1994 | Đồng Nai              | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 55      | BKCB7878 | Võ Bá Khánh       | Trình | 28/02/2005 | Bình Định             | 10h        | 103-Nhà C6        |         |
| 56      | BKCB7879 | Ngô Xuân          | Trúc  | 11/11/2000 | Tiền Giang            | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 57      | BKCB7880 | Trần Thị Thanh    | Trúc  | 05/07/2004 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 58      | BKCB7881 | Trương Thị Cẩm    | Tú    | 24/04/2004 | Bình Thuận            | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 59      | BKCB7882 | Nguyễn Đặng       | Tuân  | 22/02/2004 | Phú Yên               | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 60      | BKCB7883 | Nguyễn Anh        | Tuấn  | 21/08/1998 | Quảng Ngãi            | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 61      | BKCB7884 | Nguyễn Phước Minh | Tuấn  | 14/03/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 62      | BKCB7885 | Võ Nguyễn Anh     | Tuấn  | 11/05/2003 | Đồng Tháp             | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 63      | BKCB7886 | Nguyễn Kim        | Tường | 19/11/2006 | Cà Mau                | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 64      | BKCB7887 | Lê Doãn           | Tuyên | 20/07/1998 | Gia Lai               | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 65      | BKCB7888 | Hoàng Thị Minh    | Tuyết | 23/02/2004 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 66      | BKCB7889 | Đặng Văn          | Ty    | 01/06/1998 | Quảng Ngãi            | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 67      | BKCB7890 | Đoàn Nguyễn Yên   | Vân   | 12/05/2006 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 68      | BKCB7891 | Nguyễn Lương Cẩm  | Vân   | 18/11/1998 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 69      | BKCB7892 | Trịnh Thanh       | Vàng  | 10/04/2004 | Tây Ninh              | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 70      | BKCB7893 | Hồ Ngọc Tường     | Vi    | 19/01/2006 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 71      | BKCB7894 | Phạm Cao          | Viên  | 20/09/1999 | Gia Lai               | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 72      | BKCB7895 | Nguyễn Thị Thu    | Xuân  | 06/01/2000 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 73      | BKCB7896 | Trần Ngọc Diễm    | Xuân  | 18/01/2003 | Long An               | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 74      | BKCB7897 | Lưu Như           | Ý     | 17/11/2004 | Kiên Giang            | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |

| ST<br>T | SBD      | HỌ LÓT           | TÊN   | NGÀY SINH  | NƠI SINH              | GIỜ<br>THI | P.MÁY             | GHI CHÚ |
|---------|----------|------------------|-------|------------|-----------------------|------------|-------------------|---------|
| 75      | BKCB7898 | Trần Thị Như     | Ý     | 02/12/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 76      | BKCB7899 | Ngô Trần Kim     | Yến   | 25/08/2005 | Bình Dương            | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 77      | BKCB7900 | Hoàng Minh       | Anh   | 02/05/2005 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 78      | BKCB7901 | Võ Ngọc Bảo      | Châu  | 24/03/2004 | Đắk Lắk               | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 79      | BKCB7902 | Nguyễn Tiến      | Cường | 11/02/2006 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 80      | BKCB7903 | Nguyễn Hoàng Khả | Hùng  | 01/11/1999 | Đồng Nai              | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 81      | BKCB7904 | Trịnh Ngọc Xuân  | Mai   | 13/11/1998 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 82      | BKCB7905 | Phan Thị Ngọc    | Minh  | 18/04/1986 | Long An               | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 83      | BKCB7906 | Nguyễn Thị Hồng  | Ngọc  | 06/04/2006 | Tây Ninh              | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 84      | BKCB7907 | Lê Quốc          | Thái  | 17/01/2006 | Nghệ An               | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 85      | BKCB7908 | Đỗ Phương        | Thảo  | 29/07/2002 | Bạc Liêu              | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 86      | BKCB7909 | Lê Đình          | Tuấn  | 10/01/1999 | Thành phố Hồ Chí Minh | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
| 87      | BKCB7910 | Nguyễn Thanh     | Vỹ    | 30/04/1999 | Tây Ninh              | 10h        | 509-Tầng 4-Nhà C6 |         |
|         |          |                  |       |            |                       |            |                   |         |

Tổng số lượng:   **87**